

Chúng tôi xin giới thiệu đến các em học sinh tài liệu giải Tiếng Anh 11 Unit 6 Language SGK trang 8 - 9 sách mới chi tiết, dễ hiểu nhất. Mời các em tham khảo phần Unit 6 lớp 11 - Language dưới đây.

Soạn Language Unit 6 trang 8 - 9 SGK Tiếng Anh lớp 11 mới

Vocabulary

1. Complete the sentences with the right form of the words/phrases from 3 in GETTING STARTED. (Hoàn thành những câu dưới đây bằng cách chọn dạng đúng của từ/cụm từ đã gặp ở hoạt động 3 phần GETTING STARTED.)

1. carbon footprint
2. infectious diseases
3. emissions
4. ecological balance
5. heat-related illnesses
6. climate change

Pronunciation

1. Listen and repeat these sentences, paying attention to their rising intonation. (Hãy nghe và lặp lại những câu này, chú ý tới ngữ điệu lên trong các câu.)

Bài nghe:

1. Do you agree with me?
2. Can you talk about the effects of global warming?
3. Do you think that we can reduce our carbon footprint?
4. Is it true that global warming is getting worse?
5. Are most of the environmental problems caused by humans?

2. Listen and mark / (rising intonation) on the echo questions. Then practise read the exchanges. (Hãy nghe và đánh dấu mũi tên lên thể hiện ngữ điệu lên của những hỏi lặp lại. Tập đọc các mẫu hội thoại dưới đây.)

Bài nghe:

1. A: Most of the environmental problems are man-made.
B: Man-made? /
2. A: Scientists are concerned about the effects of global warming.

B: Scientists are concerned about what? /

3. A: I cycle to work every day.

B: You do? /

4. A: By 2050, rising temperatures could lead to the extinction of a million species.

B: The extinction of a million species? /

5. A: In order to save our environment, we should reduce our use of paper products.

B: We should do what? /

Grammar

1. Work in pair. Underline the perfect participles in the sentences in 4 in GETTING STARTED. Then rewrite the sentences using after/then or because/since. (Làm bài tập theo cặp. Gạch chân các perfect participles trong những câu ở mục 4 phần GETTING STARTED. Sau đó viết lại câu. sử dụng after/then hoặc be cause/since.)

- Having planned the content, we're now looking for supporting information.

→ After we have planned the content, we re now looking for supporting information. (Mệnh đề chỉ thời gian)

- Having treated the environment irresponsibly, humans now have to suffer.

→ Because/Since humans have treated the environment irresponsibly, they now have to suffer.

2. Match the two parts to make complete sentences. (Ghép hai mệnh đề thích hợp để xây dựng câu hoàn chỉnh.)

1. e 2. c 3. a 4. b

5. g 6. h 7. f 8. d

3. Rewrite the sentences using perfect participle. (Viết lại các câu trên, sử dụng phân từ hoàn thành)

1. The students in Group 11G were praised for having planted the most trees in the schoolyard in the Tree Planting Competition.

2. The police suspected Mike of having cut down the oldest tree in the park.

3. He denied having dumped lots of rubbish onto the beach.

4. Thank you for having saved the lives of hundreds of wild animals.

5. They regretted having hunted and killed many wild animals.
6. The factory was heavily fined for having dumped tons of toxic waste into the river.
7. Denis was rewarded for having taken an active part in the Green Summer activities.

►► **CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.